

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG
MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2020/HS-ST**

Ngày: 07/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Tiến Lợi

- Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đắc Hùng - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

ĐỖ XUÂN D, sinh năm 1981 tại H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, phường P, quận H, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã C, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân S và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Bùi Thị X và 02 con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 245/QĐ-XPHC ngày 29/11/2019 của Công an huyện T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo nộp tiền phạt ngày 11/12/2019 (*tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính*). Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 17/4/2020, được trả tự do ngày 18/4/2020, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 282 lập ngày 20/5/2020 tại Công an huyện C, thành phố H. Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Lý Thị N, sinh năm 2001; trú tại: Phường N, thị xã M, tỉnh Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Lương Văn V. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/4/2020, Đỗ Xuân D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 29T1 - 890.11 mang đồ ăn từ nhà đến chợ đang xây dựng công trình tại xã H, huyện C. Khoảng 15 giờ cùng ngày, trên đường về nhà, khi đi qua khu nhà trọ tại thôn N, xã N, huyện C, thấy cổng không khóa, xung quanh không có người nên D nảy sinh ý định vào khu nhà trọ trộm cắp tài sản. D dựng xe mô tô ngoài đường, cách cổng khu nhà trọ khoảng 10 mét và đi bộ vào trong. Thấy phòng trọ của chị Lý Thị N không khóa cửa, trong phòng không có người, D vào phòng lấy 01 chiếc ví da, cất vào túi áo khoác. Khi D vừa ra khỏi phòng thì chị Lý Thị N và anh Lương Văn V từ ngoài đi vào, phát hiện và giữ D lại. Chị N hỏi D “*Mày lấy cái gì thì trả tao*” nên D lấy chiếc ví trong túi áo khoác vứt lại vào phòng trọ. Nhận được tin báo, Công an xã N, huyện C đã đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua kiểm tra, bên trong chiếc ví có 1.743.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM đều mang tên Lý Thị N.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày ngày 21/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 chiếc ví da đã qua sử dụng trị giá 20.000 đồng.

Ngày 18/4/2020, cơ quan điều tra trả lại cho chị Lý Thị N 01 chiếc ví da, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM và 1.743.000 đồng. Chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Ngày 08/5/2020, cơ quan điều tra trả lại cho Đỗ Xuân D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 29T1 - 890.11.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 14/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, thành phố H truy tố Đỗ Xuân D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Xuân D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 15 giờ ngày 17/4/2020, tại khu nhà trọ thuộc thôn N, xã N, huyện Chương Mỹ, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Đỗ Xuân D đã lén lút chiếm đoạt của chị Lý Thị N 01 chiếc ví da, bên trong có 1.743.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM, tổng trị giá là 1.763.000 đồng.

[2]. Đỗ Xuân D thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 1.763.000 đồng trong khi đã bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, thành phố H truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4]. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Lý Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lý Thị N 01 chiếc ví da, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM và 1.743.000 đồng là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 29T1 - 890.11 của Đỗ Xuân D: Quá trình điều tra xác định bị cáo không có chủ định sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản; bị cáo chỉ nảy sinh ý định trộm cắp khi đi qua khu nhà trọ và thấy có sơ hở. Như vậy, không xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 29T1 - 890.11 là công cụ, phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thì thấy: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hoàn toàn đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Xuân D** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt **Đỗ Xuân D** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt quả tang từ ngày 17/4/2020 đến ngày 18/4/2020.
3. Về án phí: Buộc bị cáo **Đỗ Xuân D** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hưng